

ĐÔI NÉT VỀ TRƯƠNG TRỌNG CẢNH VÀ TÁC PHẨM “THƯƠNG HÀN TẬP BỆNH LUẬN”

Nguyễn Đình Tú, Phạm Xuân Phong

Viện Y học cổ truyền Quân đội

Cổ nhân nói: “bất vi lương tướng, tắc vi lương y” nghĩa là nếu không thể làm tể tướng giúp vua trị nước, thì hãy làm một người thầy thuốc giỏi cứu giúp lương dân. Kể từ khi Thần Nông nếm thử trăm loại thảo dược cho đến nay, nền Y học cổ truyền có lịch sử phát triển lâu dài, rất nhiều y gia nổi tiếng được lưu danh thanh sử, một trong số đó không thể không nhắc đến là Thánh y Trương Trọng Cảnh.

Trương Trọng Cảnh (sinh khoảng năm 150 - 154 mất khoảng năm 215 - 219 sau công nguyên), tên Cơ, tự Trọng Cảnh, người gốc Nam Dương tỉnh Hà Nam. Ông là danh y cuối thời Đông Hán. Phụ thân của Trương Trọng Cảnh là Trương Tôn Hán, làm quan trong triều đình, do điều kiện gia đình nên từ nhỏ đã có cơ hội tiếp xúc với nhiều sách hay sách quý. Ông là người hiếu học, nghiên cứu rất nhiều sách đồng thời rất say mê y học. Từ sử sách Ông thấy được câu chuyện Biển Thước vụng chẵn cho Tề Hoàn Hầu, vô cùng kính phục y thuật cao siêu của Biển Thước (được ông nhắc đến trong lời mở đầu của “Thương hàn luận”). Ông

thích thú say mê với y học, đây cũng chính là cơ sở để ông trở thành một bậc danh y sau này.

Lúc khoảng 10 tuổi, ông bái thầy thuốc Trương Bá Tổ làm sư, chuyên tâm theo học y thuật. Thầy của ông vốn là một thầy thuốc nổi tiếng, tính tình điềm tĩnh, sống một cách giản dị, chuyên đi sâu nghiên cứu y học. Mỗi lần xem bệnh hay kê đơn đều suy nghĩ rất cẩn kẽ chu đáo, điều trị 10 người thì phải có 8 đến 9 người khỏi bệnh. Chính vì thế nên rất được mọi người kính trọng. Trương Trọng Cảnh theo thầy học hành chăm chỉ, không sợ gian khổ, mệt nhọc. Điều đó khiến cho thầy của ông vô cùng hài lòng, đem hết kinh nghiệm tích lũy cả đời truyền lại cho học trò.

Cuối thời Đông Hán, chiến tranh liên miên không dứt, dịch bệnh lưu hành khắp nơi khiến cho nhân khẩu giảm đi đáng kể. Gia tộc của Trương Trọng Cảnh vốn có hơn 200 người, trong không đến 10 năm số người tử vong đã gần đến hai phần ba, trong đó đa phần là chết do bệnh thương hàn. Vì để chữa trị tận gốc căn bệnh này, Trương Trọng Cảnh đã miệt mài

ngiên cứu cổ huấn, sưu tầm các phương thuốc mà các bậc tiền nhân để lại. Từ Kiến An năm thứ 10 (205 sau công nguyên) trở đi, ông bắt đầu viết “Thương hàn tạp bệnh luận”. Trải qua vài chục năm phấn đấu, Trương Trọng Cảnh đã thu thập được nguồn tư liệu lớn, bao gồm cả kinh nghiệm của bản thân trên thực tiễn lâm sàng, biên soạn ra cuốn “Thương hàn tạp bệnh luận” gồm 16 quyển. Tác phẩm này hoàn thành vào khoảng năm 210 sau công nguyên và được lưu hành rộng rãi. Đến triều Tấn thì được danh y Vương Thúc Hòa chỉnh lý lại. Đến triều Tống, cuốn sách này dần dần được phân thành 2 cuốn là “Thương hàn luận” và “Kim quỹ yếu lược”. “Kim quỹ yếu lược” là phần luận bàn về tạp bệnh.

“Thương hàn luận” trình bày quy luật điều trị ngoại cảm nhiệt bệnh, toàn bộ gồm 12 quyển. Đến nay còn lưu giữ lại 10 quyển chia 22 thiên, ghi chép 113 phương thuốc từ 82 vị thuốc tổ hợp thành. Quyển thứ nhất gồm 2 thiên “Biện mạch pháp” và “Bình mạch pháp”, chủ yếu trình bày và phân tích về mạch, chứng và dự hậu của thương hàn và tạp bệnh. Quyển thứ hai là “Thương hàn lệ”, “Biện kinh thấp yết mạch chứng” “Thái dương bệnh mạch chứng tịnh trị pháp thượng” chủ yếu tổng luận quy luật của quá

trình phát sinh, tiến triển, điều trị và dự hậu của bệnh lục kinh và cứng cột sống, thấp, cảm nắng. Từ quyển thứ 3 đến quyển thứ 5, trình bày và phân tích về mạch, chứng, điều trị và dự phòng bệnh của lục kinh: Thái dương, Dương minh, Thiếu dương, Thái âm, Thiếu âm, Quyết âm. Quyển thứ 7 đến quyển thứ 10 chủ yếu bàn luận chứng và pháp trị hoắc loạn, âm dương di, lao phức... nên hay không nên phát hãn, nên hay không nên thổ, hạ ...

Một trong những thành tựu nổi bật của “Thương hàn luận” là đã xây dựng được hệ thống biện chứng lục kinh. Dùng hình thức điều văn để trình bày một cách khá toàn diện về biện luận mạch, chứng trạng, luận trị, lập phương và quy tắc dùng thuốc trong từng giai đoạn khác nhau của thương hàn. Xây dựng nên chủ chứng và phương pháp điều trị bệnh lục kinh, quy nạp và tổng hợp kinh nghiệm điều trị các giai đoạn bệnh và các kiểu chứng hậu khác nhau. Trình bày có hệ thống, phân tích chủ yếu thứ yếu rõ ràng, thông hiểu lý pháp phương dược. Một thành tựu nổi bật khác của Thương hàn luận là có đóng góp to lớn cho phương tễ học. Cuốn sách này có ghi chép 113 phương, đưa ra nguyên tắc lập phương, cách dùng phương pháp điều trị như hãn pháp, thổ pháp, hạ

pháp... Đồng thời nói rõ cách vận dụng bát pháp vào kinh phương .

“Kim quỹ yếu lược” tổng cộng có 25 thiên, chương đầu mang tên “tạng phủ kinh lạc tiên hậu bệnh mạch chứng” mang tính chất tổng luận, mang tính cương lĩnh chỉ đạo trong toàn bộ cuốn sách, đề ra những điều mang tính nguyên tắc trong nguyên nhân gây bệnh, cơ chế gây bệnh, chẩn đoán, điều trị, dự phòng của bệnh tật. Từ thiên thứ 2 đến thiên thứ 17 luận đàm về điều trị các loại bệnh nội khoa. Thiên thứ 18 luận đàm về điều trị bệnh ngoại khoa. Thiên thứ 19 luận đàm về điều trị 5 loại bệnh không thể quy nạp. Thiên 20 đến thiên 22 chuyên luận về chứng trị bệnh phụ sản khoa. 03 thiên cuối cùng ghi chép các phương điều trị tạp bệnh và những cấm kỵ cũng như cách điều trị khi trúng độc thực phẩm. Riêng chỉ căn cứ vào tên của mỗi thiên cuốn sách đã luận bàn điều trị hơn 40 loại bệnh, tổng cộng ghi chép 205 phương thuốc (trong đó có 04 bài thuốc chỉ có tên không có thành phần thuốc), số vị thuốc dùng đến là 155 vị. Về phương pháp điều trị ngoài việc dùng thuốc còn ghi chép về điều trị bằng châm cứu, thực trị liệu pháp và coi trọng hộ lý lâm sàng. Về loại hình thuốc sử dụng có thuốc thang, thuốc hoàn, thuốc bột tán, rượu thuốc... về ngoại trị có xông, rửa,

ngâm, đắp... ngoài ra còn có ghi chép về cách sắc thuốc, cách uống thuốc và phản ứng sau khi uống thuốc... đều có ghi chép khá chi tiết.

Hầu hết những phương thuốc được ghi chép trong “Thương hàn luận” và “Kim quỹ yếu lược” đều có hiệu quả chữa bệnh đáng tin cậy và phù hợp với thực tiễn lâm sàng, bằng chứng thông qua nhiều thế hệ thầy thuốc đã ứng dụng và đã có hiệu quả trong suốt hơn một nghìn năm. Những đơn thuốc do Trương Trọng Cảnh sưu tầm hoặc tự mình lập ra đều tinh xảo trong chọn thuốc, coi trọng phối ngũ, chủ trị rõ ràng, hiệu quả nổi bật, nên được người đời sau xưng tụng là “chúng phương chi tổ” và tôn là “kinh phương”.

Đây là cuốn sách tổng kết lại những thành tựu y học và kinh nghiệm phong phú của bậc tiền nhân, đồng thời kết hợp kinh nghiệm lâm sàng bản thân tác giả, trình bày một cách có hệ thống các bệnh ngoại cảm và biện chứng luận trị tạp bệnh, hoàn chỉnh về mặt lý, pháp, phương, dược. Là dấu mốc quan trọng, có vai trò là bộ sách có tính kế thừa tiền nhân, dẫn lối hậu thế và góp phần to lớn đối với sự phát triển của nền Y học cổ truyền.

“Thương hàn tạp bệnh luận” là tác phẩm đại biểu của Trương Trọng Cảnh, cũng là cuốn sách cổ

quan trọng trong Y học cổ truyền. Trương Chí Thông thời nhà Thanh từng nói: “Bất minh tứ thư giả bất khả dĩ vi nho, bất minh “Thương hàn”, “Kim quỹ” giả bất khả dĩ vi Y” ý chỉ người không hiểu tứ thư thì không được xem là người học Nho, người không rõ “Kim quỹ”, “Thương hàn” thì không phải người học y, để thấy được rằng vị trí quan trọng, đóng góp to lớn của bậc Y Thánh Trương Trọng Cảnh cùng tác phẩm “Thương hàn luận” và “Kim quỹ yếu lược” trong Y học cổ truyền.

张仲景与《伤寒杂病论》简介

古人说“不为良相则为良医。良相可以救世，良医可以救民”。自神农尝百草以来，我国的中医药文化源远流长，也有许多良医青史留名，其中一个便为张仲景。

张仲景（约公元150~154年—约公元215~219年），名机，字仲景，河南南阳人。东汉末年医学家。张仲景父亲张宗汉在朝廷做官，由于家庭的特殊条件，使他从小有机会接触到许多典籍。他也笃实好学，博览群书，并且酷爱医学。他从史书上看到扁鹊望诊齐桓侯的故事，对扁鹊高超的医术非常钦佩（伤寒杂病论序有提到），从此他对医学发生了浓厚的兴趣，这也为他后来成为一代医学大师奠定了基础。

他10岁左右时，就拜同郡医生张伯祖为师，学习医术。张伯祖当时是一位有名的医家，他性格沉稳，生活简朴，对医学刻苦钻研。每次给病人看病，开方，都十分精心，深思熟虑。经他治疗过的病人，十有八九都能痊愈，很受百姓尊重。张仲景跟他学医非常用心，从不怕苦不怕累。张伯祖非常喜欢并把自己毕生行医积累的丰富经验毫无保留地传给张仲景。

东汉末年，战乱不断，疾疫流行，人口随之大量减少。张仲景的家族原有200多人，在汉献帝建安元年(公元196年)后，不到10年间就死亡了三分之二，其中大多数死于伤寒病。为根治此病，张仲景“勤求古训，博采众方”，从建安十年(公元205年)开始撰写《伤寒杂病论》。经过几十年的奋斗，张仲景收集了大量资料，包括他个人在临床实践中的经验，写出了《伤寒杂病论》十六卷。这部著作在公元210年左右写成而“大行于世”。到了晋代，名医王叔和加以整理。到了宋代，才渐分为《伤寒论》和《金匱要略》二书。《金匱要略》就是该书的杂病部分。

《伤寒论》是阐述外感热病治疗规律的专著，全书12卷。现今遗存10卷22篇，列方113首，应用药物82种。

第一卷为“辨脉法”和“平脉法”两篇，主要论述伤寒及杂病的脉

，证与预后。第二卷为“伤寒例”，“辨痙湿喝脉证”，“太阳病脉证并治法上”，主要总论六经发生，发展，治疗，预后的一般规律，痙湿喝的证治。第三卷至第六卷，主要论述太阳，阳明，少阳，太阴，少阴，厥阴等六经病的脉，证，治疗与预后。第七卷至第十卷主要论述霍乱，阴阳易，劳复的证治及伤寒病的可汗不可汗，可吐不可吐，可下不可下等。

《伤寒论》突出成就之一是确立了六经辨证体系，对伤寒各阶段的辨脉，审证，论治，立方，用药规律等，以条文的形式作了较全面的阐述。对伤寒六经病各立主证治法，归纳总结了不同的病程阶段和症候类型的证治经验，论析主次分明，条理清晰，能有机地将理，法，方，药加以融会，示人以证治要领。《伤寒论》另一突出成就是对中医方剂学的重大贡献。本书记载了113方，提出了完整的组方原则，介绍了伤寒用汗，吐，下等治法，并将八法具体运用到方剂之中。

《金匱要略》共25篇，首篇《脏腑经络先后病脉证》属于总论性质，对疾病的病因，病机，诊断，治疗，预防等都以举例的形式作了原则性的提示，故在全书中具有纲领性意义。第二至十七篇论述内科病的证治。第十八篇论述外科病的证治。第十九篇论述跌蹶等5种

不便归类病的证治。第二十至二十二篇专论妇产科病的证治。最后3篇为杂疗方和食物禁忌。若单以篇名而论，包括了40多种疾病。共载方剂205首(其中4首只列方名，未载药物)，用药155味。在治疗手段方面，除使用药物外，还采用了针灸和食物疗法，并重视临床护理。在剂型方面，既有汤，丸，散，酒等内服药剂，又有熏，洗，坐，敷等外治药剂，约10余种。有的对煎药和服药方法以及药后反应都有详细的记载。

《伤寒论》与《金匱要略》书中记载的的方剂，大多疗效可靠，切合临床实际，一千多年来历代医家的反复应用，屡试有效。由于张仲景所博采或个人拟制的方剂，精于选药，讲究配伍，主治明确，效验卓著，后世誉之为“众方之祖”，尊之为“经方”。

该书总结了前人的医学成就和丰富的实践经验，集汉代以前医学之大成，并结合自己的临床经验，系统地阐述了多种外感疾病及杂病的辨证论治，理法方药俱全，在中医发展史上具有划时代的意义和承前启后的作用，对中医学的发展做出了重要贡献。《伤寒杂病论》是张仲景的代表作，也是中医学的重要典籍。清人张志聪曾说：“不明四书者不可以为儒，不明《伤寒》，《金匱》者不可以为医。”